

KẾ HOẠCH
Xây dựng xã đạt chuẩn “Xã nông thôn mới”
giai đoạn 2021-2025

Căn cứ Kế hoạch số 227/KH-UBND, ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành về việc Triển khai Đề án huyện Châu Thành đạt chuẩn “Huyện nông thôn mới” và Lễ ký kết giao ước thi đua thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021–2025.

Căn cứ Chương trình hành động số 02-CTr/ĐU, ngày 07 tháng 07 năm 2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Vinh Lợi về việc xây dựng xã đạt chuẩn “Xã nông thôn mới” giai đoạn 2021–2025;

Ủy ban nhân dân xã xây dựng kế hoạch thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu xây dựng xã đạt chuẩn “Xã nông thôn mới” giai đoạn 2021-2025, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH-YÊU CẦU:

- Tuyên truyền vận động để nhân dân hiểu, nâng cao nhận thức, ý nghĩa của việc xây dựng nông thôn mới, với phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm”, tạo điều kiện cho “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân thụ hưởng” và cùng chính quyền thực hiện hoàn thành đạt các tiêu chí, chỉ tiêu xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã.

- Duy trì, giữ vững các tiêu chí, chỉ tiêu đã đạt theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2016-2020 được ban hành tại Quyết định số: 3379/QĐ-UBND ngày 28/11/2016 của UBND tỉnh An Giang.

- Phát huy kết quả đạt được, tiếp tục huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị trong việc tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức việc duy trì, giữ vững các tiêu chí, chỉ tiêu đã đạt giai đoạn 2016-2020. Đề ra các giải pháp phấn đấu hoàn thành các tiêu chí, chỉ tiêu chưa đạt thực hiện giai đoạn 2021-2025. Phấn đấu năm 2023, xã hoàn thành 19 tiêu chí, 49 chỉ tiêu và được công nhận đạt chuẩn xã Nông thôn mới.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện phải phù hợp với quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội của địa phương và nhu cầu thực tế của người dân.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CÁC TIÊU CHÍ GIAI ĐOẠN 2021-2025:

A. Duy trì, giữ vững đối với các tiêu chí, chỉ tiêu đã đạt, giai đoạn 2016-2020:

1. Tiêu chí 1: về Quy hoạch

1.1. Chỉ tiêu 1.1. Quản lý và tổ chức triển khai thực hiện đúng quy hoạch chung xây dựng, thường xuyên cập nhật, rà soát, bổ sung quy hoạch phù hợp với thực tế địa phương.

1.2. *Chỉ tiêu 1.2 Không có tổ chức, cá nhân vi phạm quy định về quản lý quy hoạch chung xây dựng).*

Tiếp tục duy trì thực hiện tốt biện pháp quản lý và tổ chức triển khai thực hiện đúng quy hoạch chung. Tăng cường tuyên truyền, vận động tổ chức, nhân dân thực hiện tốt các quy định theo quy hoạch, quản lý mốc giới, kiểm soát xây dựng, phân đấu không có tổ chức, cá nhân vi phạm quy định về quản lý quy hoạch chung. Đồng thời, thường xuyên cập nhật, rà soát, bổ sung quy hoạch phù hợp với thực tế địa phương.

2. Tiêu chí 2: về Giao thông

2.1. *Chỉ tiêu 2.1. Tỷ lệ km đường xã và đường từ trung tâm xã đến đường huyện được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đạt chuẩn theo cấp kỹ thuật của Bộ GTVT (100%).*

- Tiếp tục cải tạo, nâng cấp các tuyến đường huyện và đường xã.

2.2. *Chỉ tiêu 2.3. Tỷ lệ Km đường ngõ, xóm (đường dân sinh) được cứng hóa, sạch, không lầy lội vào mùa mưa (100%). (gồm 03 đường vào hông chợ)*

- Duy trì, giữ vững và tiếp tục cải tạo, nâng cấp các tuyến đường ngõ, xóm (đường dân sinh) được cứng hóa, sạch, không lầy lội vào mùa mưa.

2.3. *Chỉ tiêu 2.4. Tỷ lệ Km đường trục chính nội đồng được cứng hóa, xe cơ giới đi lại thuận tiện ($\geq 50\%$). Gồm 02 đường như: Đường Kênh Trường Tiền, Kênh 6 dư (8,7Km).*

- Duy trì, giữ vững và huy động doanh nghiệp, nhân dân đóng góp để sửa chữa, nâng cấp đường giao thông nội đồng phục vụ sản xuất nông nghiệp nông thôn, theo phương thức “Nhà nước và nhân dân cùng làm”.

3. Tiêu chí 3: về Thủy lợi

3.1. *Chỉ tiêu 3.1. Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động ($\geq 80\%$).*

- Duy trì, giữ vững và thường xuyên khảo sát, lập kế hoạch nạo vét các tuyến kênh, mương nội đồng, gia cố đê bao, thủy lợi, cống đập, trạm bơm điện,... phục vụ tốt yêu cầu sản xuất đảm bảo 80% diện tích đất nông nghiệp được bơm chống úng kịp thời, không có nơi nào khô hạn hoặc thiếu nước kéo dài, góp phần thực hiện tốt công tác phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn.

3.2. *Chỉ tiêu 3.2. Đảm bảo đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu dân sinh và theo quy định về phòng chống thiên tai tại chỗ.*

- Duy trì, giữ vững và thường xuyên kiện toàn, nâng chất hoạt động Ban Chỉ huy ứng phó biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai-tìm kiếm cứu nạn; đội cứu nạn, cứu hộ; đội xung kích xã và 04 đội xung kích ở ấp; xây dựng, triển khai kế hoạch sản xuất vụ Thu đông hàng năm gắn với công tác phòng chống thiên tai theo phương châm 04 tại chỗ, có phân công trách nhiệm từng bộ phận, thành viên Ban chỉ huy, các đội xung kích chủ động ứng phó phòng chống thiên tai – tìm kiếm cứu nạn; có phương án ứng phó thời tiết xấu, có chuẩn bị sẵn sàng vật tư, tài chính, phương tiện để thực hiện; duy trì hoạt động hệ thống hướng dẫn, cảnh báo, thu nhận, truyền tải và cung cấp thông tin, bảo vệ tốt tính mạng, tài sản của nhân dân và Nhà nước, giảm thiểu thiệt hại có thể xảy ra.

4. **Tiêu chí 4: về Điện**(Tỷ lệ hộ dân sử dụng điện thường xuyên và đảm bảo an toàn điện) ≥ 98 .

- Phối hợp với Điện lực, Xí nghiệp Điện-Nước huyện Châu Thành thường xuyên kiểm tra hệ thống lưới điện, cải tạo các trường hợp không đảm bảo an toàn, phát quang an toàn hành lang lưới điện, thay thế, nâng cấp các đường dây kéo truyền tải điện không an toàn, hướng dẫn hộ dân câu mắc đi điện an toàn theo quy định.

- Tiếp tục huy động nhân dân đóng góp kinh phí kéo điện hạ thế, để nâng tỷ lệ hộ dân có điện kế trung hạ thế điện tuyến bờ tây kênh Bốn Tổng dài 4,7km với tổng kinh phí thực hiện là 2.914 triệu đồng. Trong đó:

- + Vốn TW + Tỉnh là: 583 triệu đồng,
- + Vốn Huyện: 583 triệu đồng,
- + Vốn Doanh Nghiệp là: 1.457 triệu đồng,
- + Nhân dân đóng góp là: 291 triệu đồng.

- Duy trì tỷ lệ hộ dân sử dụng điện thường xuyên, đảm bảo an toàn điện đạt 99% trở lên.

5. Tiêu chí 6: về Cơ sở vật chất văn hóa

5.1. Chỉ tiêu 6.2. Có mô hình điểm trong sinh hoạt văn hóa, thể thao có thể nhân rộng và phát huy có hiệu quả.

- Duy trì, giữ vững và vận động xã hội hóa và nhân rộng các mô hình như Câu lạc bộ, đội, nhóm, sinh hoạt văn hóa, thể thao; vận động xã hội hóa tổ chức điểm tập luyện thể thao dụng cụ nơi công cộng phù hợp với tình hình thực tế địa phương.

6. Tiêu chí 8: về Thông tin và truyền thông (*Đảm bảo cung cấp tỷ lệ hồ sơ giải quyết dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 theo quy định*).

Kiến nghị cấp trên đầu tư kinh phí nâng công suất, tải trọng hệ thống dây loa Đài truyền thanh xã hoạt động ổn định nhằm tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền của xã. Duy trì tốt hoạt động đi kèm phục vụ bưu chính. Tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp phát triển hạ tầng dịch vụ internet, khuyến khích người dân sử dụng thư điện tử, yêu cầu giải quyết hành chính qua hộp thư điện tử.

Rà soát, trang thiết bị hệ thống loa đến các ấp; tăng cường triển khai phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và điều hành trên môi trường mạng của xã với tỷ lệ tiếp nhận và phát hành văn bản điện tử trên 90%. Tiếp tục nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành, nhất là phần mềm một cửa điện tử, phần mềm hộ tịch, phần mềm tiếp nhận - giải quyết thủ tục hành chính công.

Thúc đẩy phát triển công nghệ thông tin, bưu chính viễn thông, đảm bảo mục tiêu có điểm phục vụ bưu chính, viễn thông và đưa Internet về đến địa bàn dân cư. Đề nghị bưu chính viễn thông mở rộng thêm đường truyền ADSL trên địa bàn xã.

Tiếp tục cử cán bộ, công chức tham gia các lớp tập huấn về ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động quản lý, điều hành.

7. Tiêu chí 9: về Nhà ở dân cư(*Tỷ lệ hộ dân có nhà ở đạt chuẩn của Bộ Xây dựng*) ($\geq 70\%$).

- Duy trì, giữ vững và thực hiện tốt nhiệm vụ phát triển các mô hình kinh tế, dạy nghề, giới thiệu, giải quyết việc làm để tăng thu nhập cho người dân, kết hợp với việc vận động doanh nghiệp, mạnh thường quân đóng góp và nguồn hỗ trợ của Nhà nước cất nhà ở cho hộ chính sách, hộ nghèo, thay thế nhà ở xuống cấp. Duy trì không còn nhà tạm dột nát và nâng tỷ lệ hộ dân có nhà ở đạt chuẩn của Bộ Xây dựng.

- Vận động người dân không cất nhà trên sông kênh rạch, nhà vi phạm hành lang lộ giới.

- Khuyến khích nhân dân, nâng cấp, xây dựng nhà ở nông thôn theo hướng hiện đại bằng các chương trình cho vay của cấp trên, Chương trình 33 của Chính phủ từ nguồn vốn của ngân hàng chính sách xã hội,...

- Vận động nguồn xã hội từ thiện từ các tổ chức và cá nhân để hỗ trợ và sửa chữa cho các đối tượng hộ nghèo có hoàn cảnh khó khăn.

8. Tiêu chí 11: về Hộ nghèo (Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều)($\leq 4\%$).

- Duy trì, giữ vững và tiếp tục thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, chính sách đào tạo nghề, giải quyết việc làm, bảo trợ xã hội... Thực hiện các dự án về vốn, chuyển giao khoa học kỹ thuật, hỗ trợ phát triển ngành nghề cho lao động nghèo. Đặc biệt là huy động cả hệ thống chính trị tập trung nâng cao nhận thức của hộ nghèo tự lực làm ăn vươn lên thoát nghèo ổn định cuộc sống tăng thêm thu nhập cho gia đình.

- Tiếp tục thực hiện chương trình Quốc gia giảm nghèo như vay vốn phát triển sản xuất thông qua các đoàn thể: Nông dân, Phụ nữ, Đoàn thanh niên, Cựu chiến binh... hỗ trợ tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản như: y tế, văn hoá, giáo dục, nhà ở, nước sạch, ... tạo tiền đề cho các hộ nghèo cải thiện đời sống vươn lên thoát nghèo.

9. Tiêu chí 12: về Lao động có việc làm (Tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo)($\geq 90\%$).

Hiện nay khu công nghiệp Bình Hòa, khu công nghiệp Phú Hòa một phần đã đáp ứng nhu cầu lao động sẵn có ở địa phương. Thực hiện các chính sách khuyến công, kêu gọi đầu tư mở rộng sản xuất, thường xuyên mở các lớp đào tạo nghề nhằm chuyển dịch cơ cấu lao động, xuất khẩu lao động. Đầu tư đào tạo một số ngành nghề có nhu cầu và thực hiện tốt đào tạo nghề ở nông thôn theo quyết định 1956 của Thủ tướng chính phủ.

10. Tiêu chí 13: về Tổ chức sản xuất

10.1. Chỉ tiêu 13.1. Hợp tác xã hoạt động theo luật Hợp tác xã năm 2012 có hiệu quả và được nhân rộng.

Thường xuyên chú trọng kiện toàn, nâng cao chất lượng hoạt động Hợp tác xã trong thực hiện các phương án sản xuất kinh doanh, dịch vụ theo hướng liên kết với các doanh nghiệp hoặc trực tiếp ký kết hợp đồng sản xuất, tiêu thụ nông sản với nông dân và phát triển các nhóm nông dân hợp tác tự nguyện, liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, đảm bảo Hợp tác xã hoạt động theo Luật Hợp tác xã năm 2012.

10.2. *Chỉ tiêu 13.1. Thực hiện liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị hàng hóa đối với sản phẩm chủ lực của xã phù hợp với định hướng tái cơ cấu ngành Nông nghiệp.*

Tăng cường cung cấp dịch vụ cho các thành viên và có mô hình liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị hàng hóa đối với sản phẩm chủ lực của xã phù hợp với định hướng tái cơ cấu ngành nông nghiệp đảm bảo bền vững.

11. Tiêu chí 14: về Giáo dục

- Duy trì, giữ vững và thực hiện tốt công tác tuyên truyền nâng cao ý thức của nhân dân về công tác Giáo dục – Đào tạo, gắn công tác giáo dục phổ cập với việc huy động, duy trì sĩ số học sinh, vận động học sinh bỏ học trở lại lớp và công tác khuyến học, giúp đỡ học sinh nghèo,...

- Thực hiện tốt công tác tư vấn, định hướng nghề nghiệp cho học sinh THCS, nhất là các trường hợp không có điều kiện tiếp tục học THPT (phổ thông, bổ túc); chú trọng khuyến khích, động viên, giúp đỡ, cho vay vốn đối với học sinh, sinh viên nghèo có ý chí tiếp tục học THPT, Trung cấp, Cao đẳng, Đại học nhằm tạo ra lực lượng có tay nghề, chuyên môn kỹ thuật cao. Thường xuyên rà soát, cập nhật nhu cầu học nghề của lao động nông thôn để có biện pháp mở lớp đào tạo nghề, tập huấn chuyển giao khoa học, công nghệ trong sản xuất, kinh doanh, các ngành nghề, công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp, thương mại - dịch vụ.

12. Tiêu chí 15: về Y tế

12.1. *Chỉ tiêu 15.1. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế ($\geq 85\%$).*

Cấp uỷ, Chính quyền, các ngành, đoàn thể cần quán triệt nhận thức đúng đắn tầm quan trọng của việc tham gia BHYT, đây là chính sách an sinh xã hội lớn của Đảng, nhà nước là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị. Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động mọi tầng lớp nhân dân tham gia BHYT; trực tiếp xuống từng hộ gia đình vận động tham gia BHYT; vận động các doanh nghiệp tham gia BHYT cho người lao động. Thường xuyên rà soát đảm bảo các đối tượng được ngân sách nhà nước hỗ trợ đều được cấp thẻ BHYT theo quy định. Ngoài ra, vận động các mạnh thường quân trong và ngoài địa phương hỗ trợ 1 phần kinh phí mua BHYT cho những học sinh, hộ có hoàn cảnh khó khăn. Phát động cán bộ đảng viên, công chức, viên chức gương mẫu vận động gia đình tham gia BHYT.

12.2. *Chỉ tiêu 15.2. Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế.*

Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh cho người dân, đặc biệt là đối với đối tượng bảo hiểm y tế, thực hiện tốt chương trình mục tiêu Quốc gia về Y tế.

Thường xuyên bồi dưỡng, giáo dục về y đức, tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ nhân dân. Đẩy mạnh truyền thông giáo dục sức khỏe, giải quyết tốt vấn đề nước, rác hợp vệ sinh tại khu dân cư, khuyến khích người dân trồng và sử dụng thuốc nam để chữa bệnh.

12.3. *Chỉ tiêu 15.3: Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi) $\leq 20,5$.*

Duy trì thực hiện tốt các chương trình y tế quốc gia, nhất là chương trình phòng chống trẻ em suy dinh dưỡng thể thấp còi ở trẻ em, vệ sinh môi trường, đảm

bảo an toàn thực phẩm. Thực hiện hiệu quả công tác kiểm soát các bệnh truyền nhiễm, bệnh gây dịch, không để xảy ra tình trạng ngộ độc thực phẩm.

13. Tiêu chí 16: về Văn hóa(*Tỷ lệ áp dụng chuẩn văn hóa theo quy định*) ($\geq 70\%$).

- Quan tâm phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của thiết chế văn hóa, thể thao từng bước đáp ứng nhu cầu vui chơi, giải trí cho người dân; thực hiện tốt các biện pháp nâng cao chất lượng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” gắn với thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu nông thôn mới, nhất là các chỉ tiêu thuộc trách nhiệm của người dân sẽ thực hiện. Định kỳ, có kế hoạch kiểm tra, hướng dẫn Ban vận động các ấp, đồng thời tổ chức sơ, tổng kết nhằm biểu dương, khen thưởng và chấn chỉnh đối với những tập thể, cá nhân thực hiện tốt và chưa tốt. Duy trì, nâng chất 04/04 ấp của xã được công nhận đạt danh hiệu “Áp văn hóa”, tỷ lệ gia đình văn hóa đạt 95% trở lên.

- Tuyên truyền vận động công tác xã hội hoá nguồn kinh phí cho các hoạt động văn nghệ, thường xuyên tổ chức hội thi văn nghệ nhân dịp các ngày lễ, đầu xuân ... Tăng cường công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật trên hệ thống loa truyền thanh. Tuyên truyền vận động nhân dân chấp hành và thực hiện tốt nếp sống văn hoá trong việc cưới, việc tang.

14. Tiêu chí 17: về Môi trường

14.1. Chỉ tiêu 17.1. Tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch theo quy định ($\geq 85\%$)

Tăng cường công tác tuyên truyền để nâng cao nhận thức của người dân trong việc sử dụng nước sạch và vệ sinh môi trường. Đồng thời đôn đốc, đẩy nhanh tiến độ thi công nhà máy nước để đưa vào hoạt động phục vụ cho nhân dân sử dụng. Đối với các khu vực khó đưa nước sạch thì vận động nhân dân sử dụng bồn chứa lắng lọc, xử lý bằng hóa chất để sử dụng tạm thời.

Tiếp tục vận động nhân dân đóng góp kinh phí cùng doanh nghiệp và Nhà nước hỗ trợ một phần để kéo đường ống dẫn nước sạch đồng thời khuyến khích hộ dân (ở những nơi không thể kéo được đường ống dẫn nước sạch) có điều kiện tài chính đầu tư sử dụng nước từ hệ thống cấp nước nhỏ lẻ quy mô hộ gia đình.

14.2. Chỉ tiêu 17.2. Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường.

Tăng cường công tác phối kết hợp với Phòng Tài nguyên- Môi trường huyện thường xuyên kiểm tra các cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn xã về công tác môi trường, đối với các hộ đã có đủ điều kiện thì hướng dẫn thủ tục để cấp giấy xác nhận về môi trường, mở lớp tập huấn kiến thức pháp luật về môi trường cho các hộ sản xuất kinh doanh và cán bộ từ xã đến ấp nhằm để tăng cường công tác bảo vệ môi trường (Ba xã – Mương Đình)

14.3. Chỉ tiêu 17.3. Xây dựng cảnh quan nông thôn xanh - sạch - đẹp, an toàn.

Đảng ủy, UBND, UBMTTQVN xã đã tiến hành vận động, hỗ trợ các hộ

dân chỉnh trang, làm mới hàng rào và trồng cây xanh dọc theo các tuyến đường trên địa bàn xã, phát quang bụi rậm, vệ sinh môi trường... tạo cảnh quan nông thôn xanh - sạch - đẹp, an toàn. Cách hội đoàn thể căn cứ vào Nghị quyết của Đảng ủy thường xuyên tuyên truyền vận động hội viên, hộ dân vệ sinh môi trường xung quanh khuôn viên nhà, vườn, không để đồ vật lán chiếm lòng lề đường, xếp vật dụng trong sân gọn gàng, ngăn nắp. Phối hợp Ban chỉ đạo sinh hoạt hè xây dựng kế hoạch tổ chức trồng cây xanh và hỗ trợ trồng hàng rào cây xanh đối với các hộ không có điều kiện.

Tăng cường công tác kiểm tra, xử lý của Ban an toàn giao thông xã, xây dựng kế hoạch phát hoang các cây xanh mọc che khuất tầm nhìn, cản trở lưu thông, giải tỏa các hộ mua bán lán chiếm lòng lề đường và cho làm cam kết, đồng thời tổ chức kiểm tra và có biện pháp xử lý triệt để khi họ không chấp hành theo cam kết.

14.4. Chỉ tiêu 17.4. Mai táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch.

Hiện xã có nghĩa trang nhân dân tự phát với tại ấp Hòa Lợi 3, song với việc mai táng của nhân dân trong xã phù hợp với quy định; Tiếp tục đề nghị huyện, tỉnh hỗ trợ kinh phí để tiến hành xây dựng nghĩa trang và đưa vào hoạt động theo đúng quy định.

14.5. Chỉ tiêu 17.6. Tỷ lệ hộ dân có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch.

Thực hiện tốt các chương trình hỗ trợ của UBND tỉnh về bảo vệ môi trường, các hội đoàn thể xã tuyên truyền vận động trong nhân dân xây mới nhà tiêu hợp vệ sinh. Tuyên truyền vận động hộ có điều kiện, khi cất nhà tình nghĩa, nhà đại đoàn kết cho hộ chính sách, hộ nghèo, phải vận động hộ gia đình đầu tư xây nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh. Đồng thời kết hợp với Hội Phụ nữ tiếp tục vận động phong trào “5 không 3 sạch” để nâng cao ý thức nhân dân thực hiện đảm bảo 3 sạch.

14.6. Chỉ tiêu 17.7. Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng, trại chăn nuôi hợp vệ sinh môi trường: Chỉ tiêu quy định $\geq 70\%$).

Tiếp tục thực hiện vận động các hộ chăn nuôi, xây dựng chuồng trại hợp vệ sinh, để đảm bảo giữ vững tiêu chí đạt được

14.7. Chỉ tiêu 17.8. Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở SXKD thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm.

Tiếp tục tiến hành cho cam kết đối với hộ gia đình, cơ sở sản xuất kinh doanh ký bản cam kết sản xuất thực phẩm an toàn.; kiểm tra đủ điều kiện an toàn thực phẩm; có giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP và còn hiệu lực

15. Tiêu chí 18: về Hệ thống chính trị

Giai đoạn 2021-2023: Xã tiếp tục kiện toàn đảm bảo đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở theo qui định; Đảng bộ, chính quyền xã đạt tiêu chuẩn "trong sạch, vững mạnh"; các tổ chức đoàn thể chính trị đều đạt loại khá trở lên; tăng cường công tác phổ biến giáo dục pháp luật trong cán bộ và nhân dân; thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở.

Tranh thủ nguồn vốn của Ngân sách hỗ trợ cải tạo trụ sở UBND xã cũ và xây dựng trụ sở mới để đảm bảo cho quá trình hoạt động. Tổng kinh phí đầu tư: 7.500 triệu đồng, trong đó: vốn TW + Tỉnh là 5.250 triệu đồng, vốn huyện là 2.250 triệu đồng.

*** Giải pháp thực hiện:**

Nâng cao chất lượng đảng viên và chi bộ trực thuộc Đảng ủy; phát triển đảng viên mới, trong đó chú trọng đến lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên và quần chúng nhân dân tiêu biểu.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết lần thứ 5 Ban chấp hành Trung ương khoá IX, Nghị quyết 02 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá VII về đổi mới, nâng cao chất lượng hệ thống chính trị ở xã. Cùng cố, kiện toàn đội ngũ cán bộ có trình độ, năng lực tổ chức vận động nhân dân thực hiện đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước. Cấp uỷ Đảng, chính quyền quan tâm xây dựng và củng cố hệ thống chính trị ở cấp dưới, góp phần phát triển toàn diện trên các lĩnh vực, kinh tế - xã hội, an ninh - chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững, dân chủ được phát huy, đời sống vật chất và văn hoá của nhân dân được cải thiện, bộ mặt nông thôn được đổi mới.

Tiếp tục đổi mới phương thức hoạt động của khối vận, mặt trận và các đoàn thể bằng cách phải đa dạng hoá các hình thức tập hợp nhân dân, đổi mới phương thức tuyên truyền để cho nhân dân dễ hiểu, dễ biết để tổ chức thực hiện, các đoàn thể phải là chỗ dựa của nhân dân, là nơi hướng dẫn nhân dân thực hiện các Chủ trương đường lối của Đảng, Pháp luật của Nhà nước, đồng thời cũng là nơi hướng dẫn nhân dân thực hiện các mục tiêu chuyển dịch cơ cấu, cây trồng, vật nuôi, áp dụng khoa học kỹ thuật vào đồng ruộng, tạo ra nhiều mô hình mới, ngành nghề mới phục vụ tốt nhu cầu đời sống vật chất tinh thần của nhân dân.

Thực hiện tốt phong trào TD ĐKXDĐSVH ở khu dân cư. Cán bộ đoàn thể phải đủ mạnh, phải đạt đúng tiêu chuẩn của cán bộ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị của xã đề ra.

Đối với việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở: thực hiện tốt phương châm “dân biết, dân làm, dân kiểm tra”. Tất cả Nghị quyết của Đảng xây dựng phải phù hợp với lòng dân, đều đặt ra lợi ích cho nhân dân, phù hợp với sự phát triển của xã, mặt trận và các đoàn thể triển khai sâu rộng đến tầng lớp nhân dân, được nhân dân đồng tình hưởng ứng thực hiện. Đối với các công trình có huy động sức đóng góp của nhân dân phải được công khai, minh bạch các khoản thu chi nhằm tạo niềm tin của nhân dân đối với Đảng. Tăng cường hơn nữa quyền làm chủ của nhân dân, luôn lắng nghe ý kiến của nhân dân trong việc đề ra các chủ trương, nghị quyết và cải cách thủ tục hành chính.

Tất cả Nghị quyết của Đảng phải xuất phát từ yêu cầu, nguyện vọng của nhân dân, Đảng xây dựng Nghị quyết định hướng hoạt động cho nhân dân phải thể hiện sự đổi mới mang tính phát triển hướng tới mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng và văn minh”. Làm tốt hơn nữa công tác chính trị, tư tưởng cho đảng viên, Nghị quyết của Đảng đều phải được đảng viên thông hiểu và gương mẫu đi đầu trong tổ chức thực hiện, ngoài ra còn thường xuyên

giáo dục cho tất cả các đảng viên có tinh thần yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, làm tròn nhiệm vụ của người đảng viên.

Công tác kiểm tra, giám sát phải được thực hiện thường xuyên, xem đây là chức năng lãnh đạo của Đảng, lấy giáo dục ngăn ngừa là chính, thông qua các đợt kiểm tra định kỳ để có uốn nắn, chấn chỉnh kịp thời những hiện tượng vi phạm góp phần làm trong sạch nội bộ của Đảng bộ, đảm bảo những tổ chức hoặc cá nhân sau khi được kiểm tra phải nâng cao về nhận thức phấn đấu và rèn luyện tốt hơn.

Công tác cán bộ phải được quan tâm chú trọng trước tiên về đào tạo cho đội ngũ đảng viên đủ tiêu chuẩn quy định và phân công bố trí cán bộ phù hợp năng lực, tạo điều kiện cho cán bộ hoàn thành nhiệm vụ, thông qua các phong trào của xã, công tác quy hoạch cán bộ phát hiện ra nhân tố điển hình để giới thiệu cho Đảng.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch bố trí cán bộ để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, chú ý xây dựng đội ngũ cán bộ trẻ, cán bộ nữ. Căn cứ vào quy hoạch đưa đi đào tạo nâng cao trình độ năng lực cho cán bộ. Cán bộ không chuyên trách áp phải qua bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ hiện đang đảm nhiệm (không yêu cầu trình độ chuyên môn nghiệp vụ trung cấp trở lên).

16. Tiêu chí 19: về Quốc phòng- An ninh

16.1. Chỉ tiêu 19.1. Xây dựng lực lượng dân quân "vững mạnh, rộng khắp" và hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của lực lượng Dân quân và thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ quân sự quốc phòng của địa phương.

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác tuyên truyền Luật Nghĩa vụ quân sự và các văn bản Luật có liên quan đến công tác quốc phòng địa phương.

- củng cố và xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên. Đảm bảo công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ, công tác động viên quân đội, công tác giáo dục quốc phòng an ninh.

16.2. Chỉ tiêu 19.2. Xã đạt chuẩn an toàn về an ninh, trật tự.

- An ninh trật tự luôn được bảo đảm; nhân dân tích cực tham gia phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc; duy trì các mô hình tự quản, liên kết bảo vệ an ninh trật tự hoạt động thường xuyên, hiệu quả.

+ Tăng cường công tác nắm bắt tình hình, kịp thời chủ động không để xảy ra tình huống bất ngờ, giải quyết tốt các vụ tranh chấp mâu thuẫn trong nhân dân, không để kéo dài, khiếu kiện đông người, vượt cấp.

+ Áp dụng nhiều biện pháp hành chính và nghiệp vụ nhằm phát hiện và giải quyết kịp thời các tụ điểm phức tạp về an ninh trật tự, làm giảm các loại tội phạm, tệ nạn xã hội và vi phạm pháp luật, không để xảy ra trọng án (theo hướng dẫn 377/HD-CAT-PV28 ngày 28/02/2012 của Công an tỉnh), kiểm chế tai nạn giao thông, tỷ lệ các vụ phạm tội, tệ nạn xã hội, vi phạm pháp luật năm sau thấp hơn năm trước.

- Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Thông tư số 23/2012/77-BCA ngày 27/04/2012 của Bộ Công an, Quyết định số 07/QĐ-UBND ngày 01/4/2013 của UBND tỉnh An Giang Quy định về việc công nhận khóm, ấp, xã, phường, thị trấn cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh trật tự” trên địa bàn tỉnh An Giang.

- Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; thực hiện cuộc vận động “Xây dựng phong cách người Công an nhân dân bản lĩnh, nhân văn, vì nhân dân phục vụ”. củng cố lực lượng công an xã đảm bảo về số lượng theo Pháp lệnh công an xã và hướng dẫn của ngành công an. Hàng năm 100% Công an xã đều được tập huấn nghiệp vụ (trừ những năm tổ chức thi công an giỏi), tổ chức “Hội nghị công an lắng nghe ý kiến nhân dân” ít nhất mỗi ấp có một lần trong năm.

B. Nhiệm vụ, giải pháp thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu còn lại vào giai đoạn 2021-2025:

1. Năm 2021: Phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu số 7: (về Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn).

Kêu gọi Doanh nghiệp đầu tư, nâng cấp chợ Vĩnh Lợi đồng thời tiếp tục kêu gọi các tiểu thương đầu tư sản xuất, kinh doanh vào chợ Vĩnh Lợi. Đẩy mạnh công tác vận động, tuyên truyền không để hình thành các tụ điểm kinh doanh tự phát, các điểm mua bán cạp hành lang đường bộ làm ảnh hưởng cảnh quan môi trường và gây mất trật tự an toàn giao thông; với tổng kinh phí thực hiện tiêu chí 7 là 2.200 triệu đồng; Trong đó:

- + Vốn huyện là 900 triệu đồng.
- + Vốn doanh nghiệp trên 2,1 tỷ đồng).

2. Năm 2022: Phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu số 2: về Giao thông (cụ thể là: chỉ tiêu 2.2)

Chỉ tiêu 2.2. Tỷ lệ Km đường trục ấp, liên ấp được nhựa hóa hoặc bê tông hóa đạt chuẩn theo cấp kỹ thuật của Bộ GTVT ($\geq 50\%$).

Tranh thủ các nguồn kinh phí Nhà nước, dự án hỗ trợ và huy động doanh nghiệp, nhân dân đóng góp để xây dựng, sửa chữa, nâng cấp đường giao thông liên ấp giúp cho việc đi lại của người dân được thuận lợi, đời sống dân sinh được ổn định. Huy động nhân dân đóng góp, cùng tham gia xây dựng các con đường giao thông nông thôn, theo phương thức “Nhà nước và nhân dân cùng làm”. Cụ thể là bê tông hóa 2 tuyến đường bờ Tây Bốn Tổng từ Tân Thành 2 đến cầu Ba xã với chiều dài 6,5 km và bờ Đông (Mương Đình + Chung Sây) với chiều dài 4,8km với tổng kinh phí thực hiện là: 15.517 triệu đồng, trong đó:

- + Vốn Trung ương + Tỉnh: 11.316 triệu đồng;
- + Vốn Huyện: 4.201 triệu đồng

3. Năm 2023: Thực hiện hoàn thành các tiêu chí, chỉ tiêu như sau:

3.1. Tiêu chí 5: về Trường học (Trường học các cấp: Mầm non, mẫu giáo, tiểu học, THCS, THPT được công nhận đạt chuẩn quốc gia) $\geq 70\%$).

- Tiếp tục kiến nghị cấp trên hỗ trợ đầu tư cơ sở vật chất đạt chuẩn quốc gia. Tranh thủ các nguồn vốn của Trung ương, tỉnh, huyện đầu tư cho sự nghiệp

giáo dục. Huy động sự đóng góp của các tổ chức, cá nhân và các tổ chức xã hội từ thiện để kịp thời hỗ trợ cho các trường cũng như cho các học sinh có hoàn cảnh khó khăn. Cụ thể vốn xây dựng các điểm trường với trên địa bàn xã với tổng kinh phí đầu tư là: 63.982 triệu đồng (vốn TW+Tỉnh: 44.787 triệu đồng và vốn Huyện là: 19.195 triệu đồng)

- Thực hiện tốt các tiêu chuẩn của trường đạt chuẩn quốc gia. Chú trọng thực hiện có hiệu quả tốt công tác nâng cao chất lượng giảng dạy ; công tác phối hợp giữa nhà trường , gia đình và xã hội trong quản lý , giáo dục học sinh trong xây dựng nhân cách ”chân, thiện, mỹ”. Tăng cường huy động các nguồn lực cho công tác giúp đỡ học sinh nghèo , hiếu học, thực hiện tốt công tác khuyến học , khuyến tài, đào tạo nhân tài, nâng cao mặt bằng dân trí ở nông thôn.

3.2. Tiêu chí 6: về Cơ sở vật chất văn hóa(cụ thể gồm: chỉ tiêu: 6.1 và 6.3)

3.2.1.Chỉ tiêu 6.1. Xã có nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn xã.

- Giai đoạn 2021 – 2023: Đề nghị tỉnh, huyện hỗ trợ kinh phí để xây dựng Trung tâm văn hóa xã với tổng kinh phí là 2.000 triệu đồng (vốn TW+Tỉnh: 1.400 triệu đồng và vốn Huyện là: 600 triệu đồng)

- Để xã có trung tâm văn hóa thể thao đạt chuẩn, xã mua mặt bằng đảm bảo diện tích, vị trí thuận lợi và đảm bảo xây dựng theo mô hình mới là trung tâm văn hóa - thể thao của xã gồm các thiết chế thư viện, phòng thông tin, các câu lạc bộ, nhà tập luyện và thi đấu thể thao, sân tập ngoài trời. Nguồn vốn đề nghị ngân sách cấp trên hỗ trợ 100%.

3.2.2. Chỉ tiêu 6.3. Tỷ lệ ấp có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng.

- Giai đoạn 2021 – 2023: Đề nghị tỉnh, huyện hỗ trợ kinh phí để mua đất và xây dựng điểm hoạt động văn hóa các ấp với tổng kinh phí là 3.159 triệu đồng.

+ Nâng cấp, cải tạo văn phòng ấp Hòa Lợi 1: 200 triệu đồng

+ Nâng cấp, cải tạo văn phòng ấp Hòa Lợi 2: 1.162 triệu đồng.

+ Nâng cấp, cải tạo văn phòng ấp Hòa Lợi 3: 635 triệu đồng

+ Nâng cấp, cải tạo văn phòng ấp Hòa Lợi 4: 1.162 triệu đồng

- Để ấp có điểm hoạt động văn hóa thể thao xã quy hoạch mặt bằng đảm bảo diện tích, vị trí thuận lợi. Tăng cường hoạt động thông tin, tuyên truyền, văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao ở nông thôn. Tiếp tục phát triển sâu rộng phong trào “toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”. Nguồn vốn ngân sách cấp trên hỗ trợ.

3.3. Tiêu chí 10: về Thu nhập (Thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn đến năm 2020 (triệu đồng/người) \geq 50 Tr.đồng).

Đẩy mạnh phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng cơ giới hóa, giảm lao động chân tay trong nông nghiệp, tăng tỷ lệ lao động trong các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp, đẩy mạnh phát triển ngành tiểu thủ công nghiệp truyền thống theo hướng hiện đại, đào tạo nghề, dạy nghề để giải quyết việc làm cho

lao động nhàn rỗi, nhằm làm tăng thu nhập của người lao động, phát triển kinh tế dịch vụ thương mại hàng hóa để đáp ứng đời sống vật chất, tinh thần nhằm nâng mức hưởng thụ cho người dân.

Tăng vòng quay của đất sản xuất nông nghiệp, cải tạo vườn tạp trồng hoa màu có hiệu quả, chăn nuôi, phát triển các ngành nghề. Tăng cường công tác chuyên đổi cơ cấu dịch vụ, thương mại – nông nghiệp - tiểu thủ công nghiệp và công nghiệp. Đảm bảo cơ cấu vùng, cơ cấu sản xuất trong từng ngành, từng lĩnh vực, gắn sản xuất với thị trường tiêu thụ các sản phẩm làm ra đảm bảo chất lượng.

Khuyến khích nhân dân đẩy mạnh ứng dụng các tiến bộ KHKT vào trong sản xuất góp phần giảm chi phí hạ giá thành sản phẩm tăng thu nhập qua các chương trình khuyến công. Tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ sở mở rộng sản xuất kinh doanh, đa dạng hóa ngành nghề... Thực hiện có hiệu quả việc đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho lao động nông thôn (nhất là lồng ghép vào các chương trình mục tiêu quốc gia...). Phân đấu đến cuối năm 2023 là trên 50 triệu đồng.

3.4. Tiêu chí 17: Về Môi trường (cụ thể chỉ tiêu số 17.5. Chất thải rắn trên địa bàn và nước thải khu dân cư tập trung, cơ sở sản xuất kinh doanh được thu gom và xử lý theo quy định).

Giai đoạn 2021-2023: Tiếp tục đề nghị huyện, tỉnh hỗ trợ kinh phí để tiến hành xây dựng bãi rác và đưa vào sử dụng. Tổng kinh phí đầu tư: 800 triệu đồng (nguồn vốn của tỉnh).

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cán bộ phụ trách nông thôn mới:

- Tham mưu UBND xã củng cố thành viên Ban chỉ đạo, Ban quản lý và các ngành, đơn vị phụ trách Bộ tiêu chí; chịu trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu xây dựng nông thôn mới theo chức năng nhiệm vụ được giao.

- Xây dựng kế hoạch tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức của cả hệ thống chính trị và quần chúng nhân dân tích cực tham gia xây dựng nông thôn mới.

- Phối hợp với các đơn vị có liên quan hướng dẫn việc quán triệt, tuyên truyền sâu rộng, thường xuyên đến tất cả cán bộ, đảng viên, doanh nghiệp, quần chúng nhân dân nhằm chuyển biến nhận thức, tạo sự đồng thuận và sức lan tỏa ở nhân dân trong việc thực hiện xây dựng nông thôn mới.

- Phối hợp các đơn vị có liên quan theo dõi, báo cáo thường xuyên cho Ban Chỉ đạo, Ban quản lý xây dựng nông thôn mới về kết quả triển khai, thực hiện kế hoạch này. Định kỳ tham mưu tổ chức sơ kết 6 tháng, năm và tổng kết cuối nhiệm kỳ.

2. Các cơ quan, đơn vị và cán bộ phụ trách tiêu chí, chỉ tiêu nông thôn mới nâng cao:

- Cán bộ, công chức được phân công phụ trách các tiêu chí, chỉ tiêu xây dựng kế hoạch, giải pháp duy trì, giữ vững các tiêu chí của Bộ tiêu chí nông thôn mới giai đoạn 2016 – 2020 theo Quyết định 3379 và đề suất, biện pháp hoàn thành Bộ tiêu chí xây dựng đạt chuẩn “xã nông thôn mới” trong năm 2023. Thời gian nộp chậm nhất ngày 31/12/2020, thông qua đồng chí Dương Văn Tuấn, Cán bộ Thống kê Nông Thôn Mới xã.

3. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội:

- Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động cho đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia hưởng ứng về xây dựng nông thôn mới cũng như công tác duy trì và giữ vững chất lượng các tiêu chí, chỉ tiêu đã đạt.

- Thực hiện thắng lợi phong trào “An Giang chung sức xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 – 2020” và chỉ tiêu thi đua thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025 của UBND huyện; phát động phong trào nông dân thi đua xây dựng nông thôn mới; vận động phụ nữ tham gia đăng ký xây dựng “Gia đình 5 không 3 sạch”; phát động phong trào “Tuổi trẻ chung tay xây dựng nông thôn mới”,....

- Đổi mới, nâng cao chất lượng về nội dung, phương thức hoạt động; phát huy tốt vai trò giám sát, đánh giá, phản biện xã hội trong xây dựng nông thôn mới cả chiều rộng lẫn chiều sâu.

4. Chế độ báo cáo

Cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức được phân công phụ trách các tiêu chí, chỉ tiêu báo cáo định kỳ hàng tháng (ngày 05 hàng tháng), quý (ngày 05 của tháng cuối quý), năm (ngày 05 tháng 11 hàng năm) thông qua văn phòng UBND xã để theo dõi, tổng hợp báo cáo về Văn phòng điều phối nông thôn mới huyện.

Trên đây là kế hoạch duy trì và giữ vững các tiêu chí, chỉ tiêu xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 của Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Lợi./.

Nơi nhận:

- VPĐP NTM huyện;
- TT Đảng ủy;
- TT. HĐND - UBND xã;
- Thành viên BCD NTM xã;
- Thành viên BQLNTM xã;
- Các ngành, các đơn vị có liên quan;
- Các điểm trường;
- Lưu: VT, VP NTM.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH**

Trần Thị Thanh Thúy